

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục 43/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư sửa đổi một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi và bổ sung bởi thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/ TT – BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia của trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/ TT – BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về chuẩn hiệu trưởng đối với trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 26/09/2025 của UBND xã Mường Pôn về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ kế hoạch số 37/KH-MNS1MM ngày 9/9/20225 của trường MN số 1 Mường Mươn về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 -2026;

Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Cán bộ, giáo viên: 11 đồng chí. Trong đó: CBQL: 1 đồng chí; Giáo viên: 10 đồng chí; 100% CBGV trong biên chế nhà nước.

- Số lớp: Tổ có 5 nhóm lớp 18 - 36 tháng với 119 trẻ

- CSVC: Phòng học có 5/5 phòng. Trong đó: Kiên cố 1 phòng; Bán kiên cố 4 phòng.

- Số học sinh: 119 học sinh.

- Địa bàn dân cư rộng. Học sinh chủ yếu là dân tộc Mông, KMú và dân tộc Thái

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Mường Pồn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư.

+ CSVC: Đủ lớp học 5/5 lớp trong đó: Kiên cố 1/5 lớp; bán kiên cố 4/5 lớp;

+ Trang thiết bị dạy học; có đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đội ngũ CBQL- GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%; CBGV- CNV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn

Địa bàn xã rộng, giao thông đi lại giữa các điểm bản khó khăn, dân cư sống không tập trung.

Một số giáo viên mới chuyển về trường chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm lớp. Chưa tích cực học hỏi chuyên môn.

Vẫn còn số ít giáo viên về công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo về thực tế hiện nay.

Hầu hết học sinh là dân tộc (H'mông, Thái, K'Mú) Trẻ nhà trẻ ra lớp chưa biết tiếng phổ thông nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục trẻ. Trình độ nhận thức của của 1 số bộ phận nhân dân ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn.

100% Trẻ mới tuyển chưa biết tiếng việt nên ảnh hưởng đến việc huy động số lượng và chất lượng của nhà trường. Bồi dưỡng chuyên môn, việc kiểm tra đôn đốc GV chưa được thường xuyên.

Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên giáo viên ít có thời gian trao đổi học hỏi,

Có 5/5 lớp ghép 2 độ tuổi lên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyên môn của giáo viên.

Tình hình dịch bệnh, mưa lũ, gió lốc, sạt lở diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng học sinh.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024-2025

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

- Tổng số nhóm, lớp trong tổ là: 5 nhóm/ lớp với 116 học sinh
- Trường thực hiện nhóm trẻ 25 - 36 tháng: 5 nhóm
- + Số lớp

Khối lớp	TS lớp	So với năm học 2024-2025	So với KH UBNDH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	5	0	0	

+ Số trẻ

Khối lớp	TS học sinh giao	Dân tộc	So với NH 2024-2025	So với KH UBNDH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	116	116	+2	+4	

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp từng độ tuổi Tỷ lệ huy động So với NH 2024-2025 là 56,2% tăng 1,6% So với NH 2024-2025 tăng 1,3% So với KH UBNDH giao

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

****Chất lượng chăm sóc:***

Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã được nhà trường tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng bệnh, phòng dịch an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được nhà trường quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

Tổng số lớp tổ chức bán trú: 5/5 lớp đạt 100%

Tổng số trẻ ăn bán trú: 116/116 học sinh đạt 100% (Ăn theo chế độ Nuôi em do nhóm thiện nguyện Niềm Tin hỗ trợ)

Trong năm học không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm:

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 116/116 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 116/116 đạt 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 112/116 đạt 96,55%

Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 4/116 đạt 3,45 %

Trẻ chiều cao bình thường: 112/116 đạt 96,55%

Trẻ thấp còi độ 1: 4/116 đạt 3,45 %

Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm so với năm trước 0,1%

Bé khỏe: 112/116 đạt 96,55%

Bé chăm: 113/116 đạt 97,4 %

Bé ngoan: 113/116 đạt 97,4 %

Bé sạch: 113/116 đạt 97,4 %

Bé an toàn: 116/116 đạt 100%.

Duy trì trường mầm non được UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

**** Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục, triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian chương trình năm học. Làm tốt công tác xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy trình quy định tại Điều 5, điều 6 của Thông tư số 49/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo mục tiêu, nội dung của Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục mầm non.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, tổ chức thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đẩy mạnh hoạt động các chuyên đề: “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn.

Trường đã chỉ đạo các nhóm, lớp đã căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhóm, lớp; khung thời gian năm học xây dựng phân phối chương trình 35 tuần thực học. Các loại kế hoạch lồng ghép các chuyên đề, phương pháp giáo dục STEAM trong giảng dạy. Kế hoạch ngày đảm bảo kiến thức, kỹ năng cần đạt cho từng độ tuổi. Các nhóm lớp đã vận dụng phương pháp học STEAM, 5E hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp khả năng nhận thức của trẻ.

Chỉ đạo, giám sát và kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên; tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ; số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 98%; 10% trẻ học 2 buổi/ngày.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Chất lượng công tác giáo dục: Có 116/116 trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 113/116 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, có trên 98% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi.

-Nhà trường đã xây dựng và thực hiện mô hình trường mầm non hạnh phúc;lồng ghép phương pháp dạy học STEAM vào công tác chăm sóc giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ nhà trường; lồng ghép giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong các hoạt động khác nhau trong ngày.

- Tổ chức thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ theo đúng hướng dẫn Thông tư 51/2020 và văn bản hướng dẫn các cấp; thực hiện lồng ghép chỉ số bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non.

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, môi trường dạy tăng cường tiếng Việt, trường học an toàn; việc thực hiện điểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của nhà trường; xây dựng được cảnh quan và tạo môi trường thân thiện ở trung tâm trường và một số điểm trường đảm bảo sạch, đẹp, cảnh quan môi trường được tôn tạo, sắp xếp phù hợp, nhà trường đã vận động giáo viên tôn tạo bồn hoa, trồng cây xanh, cây cảnh ở trung tâm và một số điểm trường. Các điểm trường có đồ dùng đồ chơi ngoài trời tự tạo bằng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương đảm bảo bền, đẹp.

Môi trường trong và ngoài lớp được xây dựng đảm bảo an toàn, thân thiện; các góc hoạt động được bố trí, sắp xếp hợp lý và mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm; giáo viên tích cực sưu tầm, tận dụng các loại nguyên vật liệu phế thải sẵn có để trang trí lớp và làm đồ dùng dạy học cho trẻ.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn. Triển khai thực hiện rộng mô hình xây dựng môi trường GDLTĐT ở 100% các nhóm, lớp. Thành lập Ban chỉ đạo trường mầm non hạnh phúc ngay từ đầu năm học; xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tới 100% nhóm, lớp. Tại các nhóm, lớp đã trang trí lớp theo hướng mở, làm nổi bật chuyên đề “trường mầm non hạnh phúc”. Giáo viên đã biết vận dụng hiệu quả phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt giai đoạn 2 kế hoạch thực hiện đề án: “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non ”Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 3921/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức tập huấn 5 lượt cho 28/28 cán bộ, giáo viên về chuyên đề tăng cường dạy tiếng việt cho trẻ. Chỉ đạo lồng ghép vào các buổi chiều và lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động cho 320/320 trẻ dân tộc thiểu số. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

Nhà trường xây dựng và thực hiện lồng ghép các nội dung Chuyên đề “ Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Chương trình tôi yêu Việt Nam” vào kế hoạch chương trình, buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề...

Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình GDMN và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMNNT bàn giao cho trường tiểu học.

Đã chỉ đạo CBQL, GV áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng video, tài liệu chia sẻ, thảo luận, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường; hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đăng tải trên trang Web, mail, nhóm chung để sử dụng kho tài liệu chung của trường.

100% trẻ trong trường được bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập với trẻ khuyết tật, quyền trẻ em. Có 1 trẻ khuyết tật được tham gia học giáo dục hòa nhập và 01/01 trẻ được can thiệp sớm.

Nhà trường phối hợp công an xã Mường Mươn, phụ huynh tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” và đưa nội dung an toàn giao thông vào hội thi tiếng hát trẻ thơ.

*** Giáo dục an toàn giao thông**

Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

*** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.**

Trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV

và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

3. Chất lượng giảng dạy của giáo viên. (Xếp loại chuyên môn, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, Gv dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

*** Số lượng**

CBGV	TS	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
		ĐH	CD	TC	SC		
Ban giám hiệu	1	1	0	0	0	1	0
Giáo viên	9	9	0	0	0	9	0

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng đồ dùng dạy học, có ý thức làm đồ dùng dạy học từ vật liệu phế thải, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương.

Trong năm học 2024- 2025 đã có Có 5/5 bộ đồ chơi ngoài trời tự làm đạt giải. Trong đó: 2 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 1 giải khuyến khích.

*** Xếp loại chuyên môn:**

Chất lượng chuyên môn: Giáo viên dạy giỏi các cấp 7 đ/c trong đó: cấp trường: 01 đ/c; cấp cấp huyện 4 đ/c; cấp tỉnh: 02 đ/c; Khá: 2; TB: 0; Kém: 0.

Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp

- 9/9 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. CBQLGV thực hiện tự đánh giá chuẩn

hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 1 đ/c xếp loại khá

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

Tổng số giáo viên 9, có 9 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 3/9 tỷ lệ 33,3%; tốt 6/9 tỷ lệ 66,7%; đạt 0/9 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/9 tỷ lệ 0%;

- Nhân viên nuôi dưỡng chưa có chứng chỉ nấu ăn.

4. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Thực hiện theo đúng chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở. mẫu trong

Luôn nêu cao tinh thần người đứng đầu phải gương việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nhân viên, người lao động, người học thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, nề nếp, kỷ cương trường học; có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hỗ trợ kịp thời không để xảy ra tình trạng giáo viên, nhân viên và người lao động vi phạm đạo đức.

Nhà trường luôn nhắc nhở giáo viên, nhân viên và người lao động phải nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ. Khắc phục tình trạng quản lý, giáo dục “quyền uy”, áp đặt đối với học sinh. Đặc biệt, các cô giáo phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn hình ảnh, uy tín, danh dự người cô; luôn “tự soi”, “tự sửa”; thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Trong năm học 2024 – 2025 không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm.

Đã làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo quy định; Có 10/10 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn và trên chuẩn theo thông tư 01/2021 và thông tư 52/2020 điều lệ Trường mầm non và luật giáo dục số 43/2019; quy định Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

Trường có 10/10 đạt 100% viên chức quản lý, giáo viên đánh giá, xếp loại hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Trường đã đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên dựa trên nhu cầu của giáo viên. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua việc quay video việc tổ chức các hoạt động và đăng tải trên nhóm, gmail để CBQL, GV vào xem chia sẻ, thảo luận rút kinh nghiệm và đưa ra biện pháp cho đồng nghiệp trên trang tính online. Xây dựng được cộng đồng học tập” trong ở trung tâm và các điểm trường.

-10/10 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. Triển khai CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau: Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường: Tổng số CBQL 1, có 01 CBQL được đánh giá, xếp loại khá.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 9, có 9 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 3/9 tỷ lệ 33,3%; tốt 6/9 tỷ lệ 66,7%; đạt 0/9 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/9 tỷ lệ 0%;

- 9/9 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý trẻ em. Xây dựng trường xanh- sạch - đẹp

Trong năm 2024 – 2025 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp ngày giờ công lao động để rào khuôn viên, làm khu chia ăn, xây hàng rào, nhà vệ sinh bản Kết Tinh, làm mái sân khấu trung tâm; trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường tăng cường công tác xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuẩn phổ cập, chuẩn quốc gia, có 13/13 phòng học (Trong đó 6 phòng kiên cố, 7 phòng học bán kiên cố)

- Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 13/13 nhóm, lớp đạt 100% (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi 5/5 lớp đạt 100%). Tổng số sân chơi ngoài trời 5/5 sân, trong đó có 5/5 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi vừa là đồ chơi được cấp và đồ chơi tự làm, tỷ lệ 100%.

Trang thiết bị của nhà trường từng bước được đầu tư, các lớp có đủ đồ chơi cho trẻ theo quy định 13/13 nhóm lớp đạt 100%, ngoài ra giáo viên trong trường tích cực làm đồ chơi tự tạo, sưu tầm tranh ảnh để trang trí lớp theo các chủ đề trong năm học.

6. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

- Trường đã triển khai, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách cho trẻ em mẫu giáo và giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường Tiếng việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP chính sách Phát triển Giáo dục Mầm non; Nghị định 66/2025/NĐ – CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính

phủ về việc quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên pữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 277/2025 ngày 20/10/2025 nghị định Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Thông tư liên tịch số: 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên bộ GD&ĐT, bộ LĐTBXH, bộ Tài chính về quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên bên cạnh đó việc làm chế độ, chính sách cho học sinh còn gặp một số khó khăn vì một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc phối hợp với giáo viên, với nhà trường dẫn đến làm hồ sơ chế độ cho học sinh còn chậm, còn thiếu.

7. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

8. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong các đơn vị trường mầm non. Trong năm học 2022-2023 có cô giáo Tòng Thị Hằng, Bùi Thị Hiền là cá nhân điển hình tiên tiến có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

100% GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Qua kiểm tra đánh giá kết quả đạt được như sau:

Số lớp đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực từ loại khá trở lên: 5/5 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100%

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; tăng cường công tác luôn luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

Cá nhân: 8/8 đồng chí đề nghị công nhận danh hiệu LĐT

9. Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp

Trong năm 2024-2025 giáo viên dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp ngày giờ công lao động tu sửa hàng rào, trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng trường xanh - sạch - đẹp tại trung tâm và các điểm .

10. Công tác xã hội hóa giáo dục

- + Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.
- + Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 116 học sinh trong độ tuổi ra lớp.
- + Đã tiếp tục tu sửa CSVC các lớp, các điểm bản theo tiêu chí của trường.
- + Trong năm học nhà trường đã huy động nhân dân, cộng đồng hỗ trợ công sức để lao động tu sửa csvc các lớp.
- + Trong năm học 2024-2025 đã tiếp nhận tài trợ: 157.760.800đ (một trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng) Từ Hội khuyến học tỉnh, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các nhóm thiện nguyện hỗ trợ về tiền ăn cho trẻ và các hiện vật tài trợ.

II. Công tác phối hợp

1. Kết quả các hội thi:

- Trong năm đã tổ chức tốt hội thi: Bé vui khỏe”
- Hội thi làm đồ chơi ngoài tự tạo cấp trường và lựa chọn tham gia thi cấp huyện đạt kết quả cao: Có 5 bộ tham gia hội thi, có 5/5 bộ đạt giải: 2 A; 1 giải B, 1 giải C và 1 giải khuyến khích.

2. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

* Kết quả xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

Trong năm học 2024-2025 giáo viên đã duy trì giữ vững các tiêu chí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

** Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục*

Tiếp tục sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện duy trì tốt công tác tự đánh giá, đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 2254/ QĐ-SGDĐT Ngày 7 tháng 7 năm 2020 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

3. Phổ cập GDMNTNT:

Huy động 116/207 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 56%

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 3%.

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng việt cho 116/116 học sinh dân tộc thiểu số.

Tích cực tham mưu xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực

hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS,... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trưởng bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 98%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ,

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt,

* Hạn chế và nguyên nhân

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ,

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học tại các xã vùng đặc biệt khó khăn đa số học sinh là người DTTS, tỉ lệ học sinh dân tộc Kinh thấp, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Tổ chức tốt hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đăng tải trên pange trường. Có hàng chục nghìn lượt like, xem và chia sẻ..

D. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và công tác quản lý các hoạt động giáo dục tại các điểm trường; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của tỉnh, Sở Giáo dục.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường các giải pháp thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, phân đầu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về phát triển GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Năm học 2025-2026, trường Mầm non số 1 Mường Mươn triển khai thực hiện các nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết của Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục năm 2019.

Năm học 2025 - 2026, tổ chuyên môn phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường tiếp tục thực hiện chuyên đề: Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non; Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; Xây dựng trường mầm non giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

Lớp tiên tiến: 5/5 lớp đạt 100%

Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua: 03 CB-GV

UBND xã khen: 6

Lao động tiên tiến: 11 đồng chí.

Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 2

Cấp Huyện: 5

Cấp Tỉnh: 1

Nội dung	Danh hiệu	Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
Thi đua	CSTD	2	11	18,2
	LĐTT	11	11	100
	UBND huyện khen	3	11	27,3
Giáo viên	Trường	1	11	9,1

giỏi	Huyện	4	11	36,4
	Tỉnh	1	11	18,2

1.2. Biện pháp:

100% CBGV trong tổ thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong tổ, trường.

Tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho giáo viên theo năm, tháng, tuần.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1 Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn đến năm 2025:

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN;

Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục;

Tiếp tục thực hiện công văn số 487/KH-PGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch thực hiện chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Chà, giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển GDMN. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Đề án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo ở cơ sở, đơn vị; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương

2.2. Đổi mới công tác quản lý

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

- Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để các cơ sở GDMN thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại các cơ sở GDMN theo hướng đề cao vai trò đơn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đơn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

3.1. Chỉ tiêu, nội dung

(số trẻ, số nhóm lớp, số lớp)

- Năm học 2025 – 2026 tổ nhà trẻ có 5 lớp với 114 trẻ.

Khối lớp	Phân đầu Năm học 2024 - 2025			
	Địa bàn	Huy động	Tỷ lệ	Số lớp
Nhà trẻ	208	114	54,9 %	5

Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch được giao

	Chỉ tiêu kế hoạch			Thực hiện kế hoạch			Ghi chú
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	
Nhà trẻ	5	114	100	5	114	100%	

*** Phân đầu cụ thể**

STT	Tên nhóm/ lớp	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Ghi chú
	Nhóm trẻ 25-36 tháng Mường Mươn	25	100	
	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huổi Vang	22	100	
	Nhóm trẻ 25-36 tháng Pú Múa	34	100	
	Nhóm trẻ 25-36 tháng Kết Tinh	20	100	
	Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi Huổi Nhả	13	100	

Cộng	114	100	
-------------	------------	------------	--

*** Cơ sở vật chất, Thiết bị, ĐDDC:**

Năm học 2025-2025 nhà trường có 13 phòng học: 6 phòng học kiên cố; 7 phòng học bán Kiên cố;

13/13 nhóm, lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/09/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 .

Làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện 2 lần /năm

3.2. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phần đầu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch giao. Nhà trẻ huy động 116/207 trẻ đạt 56%

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non.

Giáo viên thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Giáo viên trong tổ làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Giáo viên thực hiện phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

100% các lớp có giáo viên, trẻ tham gia hội thi.

Giáo viên trong tổ tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Giáo viên trong tổ làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường- xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Các lớp thực hiện tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ ngày nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi chiều.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

GV nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu trong năm học trường duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của trường mầm non theo quy định.

Tham mưu xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để xây dựng trường; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

**Chỉ tiêu phân đầu:*

100% CBQL, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của mình, của cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

**Biện pháp thực hiện:*

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT- BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của các trường mầm non; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện

pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ. Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; phần đầu 100% các lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

4.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong các điểm trường 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% CBGV, NV y tế được tập huấn về công tác y tế trường học. 100% các lớp có tủ thuốc y tế và đồ dùng sơ cứu đơn giản. Năm học 2025-2026, phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 4,7% và không có trẻ thừa cân, béo phì

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 315/315 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 315/315 đạt 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 302/315 đạt 95,8% Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 13/315 đạt 4,2 %

Trẻ chiều cao bình thường: 301/315 đạt 95,5%

Trẻ thấp còi độ 1: 14/315 đạt 4,5 %

Bé khỏe: 301/315 đạt 95,5%

Bé chăm: 307/315 đạt 97,5 %

Bé ngoan: 306/315 đạt 97,1%

Bé sạch: 307/315 đạt 97,5 %

Bé an toàn: 315/315 đạt 100%

Tỷ lệ chuyên cần đạt 97% trở lên

Phân đầu 13/13 nhóm, lớp đạt 100 % trẻ ăn ngủ tại lớp, trường và 100%

- 100% số trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú, các điểm trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường mầm non. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các điểm trường.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

* Biện pháp

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của nhà trường; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; thông tư 45/2022 Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với trạm Y tế xã Mường Pồn bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ khi ở trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện

mô hình: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”, “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”.

Giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện phối hợp và với phụ huynh tăng cường công tác kiểm tra, tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ em.

Phối hợp tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại nghị định¹².

Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025; Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ (Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022).

Phối hợp triển khai cho giáo viên học tập Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định; hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, cử kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra chế độ ăn của trẻ. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình trẻ trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa, tháng giáp hạt...

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp các bên thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, tham mưu nhà trường lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm (nhất là tại các điểm trường không có tủ lạnh bảo quản). Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ

4.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

*** Chỉ tiêu**

Phần đầu 95% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu: từ 93 - 95% trẻ đạt yêu cầu ở các lĩnh vực phát triển trở lên.

119/119 trẻ được đánh giá theo giai đoạn đạt 100%.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

5/5 lớp tập trung thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”,

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

b. Biện pháp triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục. Các nhóm, lớp chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà nhóm, lớp, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến..., đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện,

môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, các nhóm, lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các nhóm, lớp;

- + Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với các nhóm, lớp đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

- + Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.

+ Tham gia bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 11 lần/tháng.

Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

Tổ xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Giáo viên tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

GV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém.

Thực hiện nghiêm túc hoạt động chuyên môn trong tổ

Tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể năm, tháng kiểm tra dự giờ thường xuyên các lớp.

Tổ phối hợp nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

Phối hợp nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Thực hiện có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học: Mỗi giáo viên làm được ít nhất 5 bộ đồ dùng, 5 bộ đồ chơi trong 1 học kỳ.

Giáo viên thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường năm học 2025 – 2026.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

Chỉ đạo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

4.4. Thực hiện lồng ghép các chuyên đề

a. Chỉ tiêu, nội dung

Giáo viên thực hiện chuyên đề giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

GV giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

100% GV nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

GV tham gia thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” ; “xây dựng trường mầm non hạnh phúc”.

5/5 lớp đạt 100% lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Lập nhu cầu xin cấp trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. 100% giáo viên nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực*

+ Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: 5/5 lớp đạt 100%.

Tích cực chăm sóc bồn hoa, trồng cây cảnh phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Trồng và chăm sóc rau để cung cấp rau sạch cho học sinh bán trú.

Có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

5/5 điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

5/5 điểm trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

5/5 lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương và từng lớp.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc các nghị định, chỉ thị về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống, quản lý cảm xúc cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tham gia hội thi: “Bé vui khỏe - thông minh nhanh trí” cấp trường. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường.

b. Biện pháp

Triển khai giáo viên thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Tham gia phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học,

kế hoạch từng tháng của lớp

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các điểm bản lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

Giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan MT

GV tham gia bồi dưỡng về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể

GV tham gia bồi dưỡng về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề... Thực hiện lồng ghép việc giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể

Giáo viên thực hiện tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi

5. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

* Chỉ tiêu, nội dung:

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, BDTX. Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp, xếp loại chuyên môn từ khá trở lên, trong đó: 6/11 đạt 54,5% giáo viên dạy giỏi các cấp; 5/11 đạt 45,5 giáo viên xếp loại khá.

100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

* Biện Pháp thực hiện

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Phát triển cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau.

Bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Mường Pồn về kế hoạch Bồi dưỡng lý luận chính trị hệ năm 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025 - 2026. 16 Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. 17 Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. 18 Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026. 41

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung

Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN, nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định; Nghị định 66/2025/NĐ-CP; Nghị định 277/2025/NĐ-CP;

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

* Chỉ tiêu:

Thực hiện tốt đề án 06

100% cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính, biết thiết kế bài giảng điện tử kết hợp với AI,

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở trường mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non

*** Biện pháp:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở trường mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

6.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài trường mầm non cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

- Tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường như: Tổ chức lồng ghép thi Aerobic cấp trường.

- Tổ chức các ngày lễ, ngày hội lớn trong năm học như: Lễ khai giảng năm học mới; Tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Lễ tổng kết năm học; các hoạt động trải nghiệm như: Lễ hội mùa xuân, Mùa hè sôi động...

- Tổ chức Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở nhà trường.

Sau mỗi hội thi sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc; chú trọng việc đánh giá về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của nội dung hội thi.

Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

8.2. Hội thi của giáo viên

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường; Hội thi giáo viên dạy giỏi và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

Đăng ký cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 3/25 giáo viên

8.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

8. Giáo dục dân tộc

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Phấn đấu 100% trẻ dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

b. Biện pháp:

Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

9. Quản lý tài sản

- Khai thác, sử dụng và bảo quản tài sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

- Có kế hoạch mua sắm, sửa chữa hàng tháng, quý. Đảm bảo phục vụ đủ nhu cầu sử dụng của nhà trường.

- Có kế hoạch tự làm đồ dùng đồ chơi phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

10. Công tác pháp chế, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a. Công tác pháp chế, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thực hiện theo

đúng các quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của thanh tra huyện; giải quyết dứt điểm, không để vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định tại các Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

b. Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

II. Công tác phối hợp

1. Công tác xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia; PCGDMN

*** Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục rà soát, tham mưu với UBND các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non duy trì đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Phối hợp XD KH tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị thẩm định công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 , trường đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 2.

****Nâng cao chất lượng phổ cập GDMN***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2022; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Giáo viên trong tổ thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDMNTNT theo sự phân công của nhà trường ngay từ đầu năm học. Tăng cường tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

Kiểm kê, rà soát, lập nhu cầu bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp nhóm trẻ có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) một cách bền vững.

Giáo viên tham gia nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh, nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMNTNT. Kiểm kê, rà soát, Lập nhu cầu thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định; GV làm đồ dùng đồ chơi đạt 100% trở lên, số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Phối hợp với nhà trường tham mưu nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

GV lớp ghép thực hiện bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em theo quy định. GV trong tổ tham gia tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....

Mường Mươn, ngày 15 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Phạm Thị Hương Diệp

Nguyễn Thị Thu Hồng

C. PHẦN THỨ BA
KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2024 - 2025

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	- CBGV trả phép hè 2025. - Cán bộ QL, GV tham gia bồi dưỡng chính trị trực tuyến hè 2025 - GV tham gia tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi - CBQL, GV cốt cán tham gia tập huấn chuyên môn đầu năm học 2025 - 2026 - Tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, GV trường về nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích, cho trẻ cho toàn thể CBGV-NV theo thông tư 45 - Chuẩn bị công tác khai giảng; Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2025. - Chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025 - 2026 - Xây dựng Kế hoạch hồ sơ sổ sách của nhà trường, của tổ và giáo viên. - Duyệt kế hoạch thực hiện CTGDMN các nhóm, lớp năm học 2025 - 2026 - Tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản (Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường, trồng bồn hoa, cây cảnh... Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học), huy động học sinh ra lớp, công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam đảm bảo an toàn cho trẻ đưa, đón trẻ. - Xây dựng môi trường theo chủ đề. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. - Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	lớp. - Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, chi phí học tập, thu giấy khai sinh, sổ hộ khẩu làm chế độ ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ. - Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9 - Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp - Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về xã theo quy định. - Tổ chức họp phụ huynh thống nhất các khoản thu, các hoạt động cho trẻ ăn bán trú tại trường.	
Tháng 9/2025	- Ổn định nề nếp học sinh, tựu trường ngày 29/8. Khai giảng ngày 5/9. - Học chương trình chính thức vào ngày 8/9/2025 - Y tế xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021, cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp. Cân đo từ ngày: 10/9/2025 - Kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ đầu năm của giáo viên. - Kiểm tra chất lượng giáo viên học sinh đầu năm. - Kiểm tra xây dựng kế hoạch, hồ sơ giáo viên. - Kiểm tra giám sát công tác tổ chức cán bộ, nhân viên. - Kiểm tra điều kiện CSVC cho năm học mới - Ký cam kết chất lượng. - Phối hợp hoàn thiện công khai giáo dục theo Thông tư 09: Niêm yết trên bảng tin và trên trang web của trường. - Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, trình phê duyệt cấp trên. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Rà soát, lập danh sách, xét duyệt các học sinh được hưởng các chế độ chính sách nộp về phòng theo quy định. - Xét duyệt giáo viên dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng việt. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên đề, chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học.- SHCM: Thảo luận nội dung nâng cao tỷ lệ chuyên cần một số điểm bản; cách xử lý 1 số tai nạn thường gặp và một số biện	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	pháp phòng chống tai nạn thương tích; Tuyên truyền về cách băng bó vết thương và cách xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo; Thảo luận nội dung xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; hướng thiết kế video trên phần mềm capcut, canva, chat GPT... và thực hành xây dựng video sử dụng công nghệ AI về xây dựng môi trường (12/9/2025). - Tập huấn: Hướng dẫn đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số (ngày 26/9/2025) - Họp ban đại diện Cha mẹ học sinh. - Lao động vệ sinh tại trung tâm và các điểm bản - Trang trí môi trường trong và ngoài lớp - Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 08/9. - Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	
Tháng 10/2025	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổ chức Hội nghị CNVC-NLĐ theo kế hoạch của LĐLĐ huyện; - Đại hội ĐTNCSHCM - Chỉ đạo các điểm bản Tổ chức đón Tết Trung thu năm 2025 cho trẻ đảm bảo phòng, chống dịch bệnh, Bạch hầu và an toàn thực phẩm, an toàn, tiết kiệm - Kiểm tra chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục tích cực - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh tại các điểm lớp - Phối hợp kiểm tra công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi - Phối hợp kiểm tra công tác thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục - Kiểm tra hồ sơ bán trú, bếp ăn, lưu mẫu hàng ngày - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - GV viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên đề cụm. - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 20-10.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Chỉ đạo gv tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ khi trẻ đến lớp - Tổ chức SHCD: Tổ chức hoạt động giáo dục cho nhóm trẻ ghép; lớp mẫu giáo ghép. Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video nhóm trẻ ghép, lớp mẫu giáo ghép. -Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, xây bồn hoa điểm các điểm trường - Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo. - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra công tác chia ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - PC: Công tác Phổ cập: Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT	
Tháng 11/2025	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Bồi dưỡng học sinh Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - bồi dưỡng "Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic" cấp trường năm học 2024 – 2025 học sinh - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024 - 2025 - Chỉ đạo CBQL, GV,NV bảo vệ thường xuyên kiểm tra sửa chữa các đồ dùng vật dụng, đèn.....cho các phòng học. Tuyên truyền nghiêm cấm trẻ không được mang các vật sắc nhọn đến lớp. Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (Từ ngày 20/11/2024 - 31/12/2024) - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua - Kiểm tra, tư vấn chuyên đề ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong tổ chức HĐ ND,CS,GD trẻ - Lao động ở 1 vài điểm bản và tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm * Công tác phổ cập: Phối hợp tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMNTNT năm 2024. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập Giáo dục của Tỉnh.	
Tháng 12/2025	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I. Tổng hợp, báo cáo thống kê sơ kết học kỳ I - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp 11/12 - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. Tổ chức SHCĐ: Toán tách gộp lớp ghép ứng dụng steam; to – nhỏ nhóm trẻ (5/12/2025) - Tham gia sinh hoạt chuyên đề cụm - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. Tổ chức hoạt động Kỹ năng sống cho trẻ; thảo luận tiêu chí đạt được đưa ra biện pháp tiêu chí chưa đạt của chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc (19/12/2025) - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. thác các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm lớp - Kiểm tra chuyên đề, UDCNTT, đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động của tổ CM, TCTV. - Kiểm tra chất lượng kỳ I. - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Kiểm tra đột xuất - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Hoàn thiện thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. hoạt động của tổ CM, TCTV. - Kiểm tra chất lượng kỳ I. - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường. + Phát quang hàng rào, trồng thêm hàng rào tại điểm trường. - Kiểm kê tài sản, thiết bị. Kiểm tra tài chính. - Xây dựng thực đơn tháng 12 - Kiểm tra công tác bán trú. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm * Công tác phổ cập:	
Tháng 01/2026	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Báo cáo thống kê, báo sơ kết học kỳ I. Tái giảng học kỳ II ngày 19/01/2025. - Kiểm tra chuyên đề Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp. - Kiểm tra công tác y tế - Kiểm tra HĐ ND, CS,GD trẻ (kiểm tra công tác đánh giá trẻ) - Kiểm tra công tác mua sắm, QL tài sản và sử dụng thiết bị dạy học - Tổ chức Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 -Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Tổ chức nghỉ tết dương lịch an toàn - Tổ chức rà soát, tu sửa đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Báo cáo sơ kết công tác Y tế trường học - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tu sửa cơ sở vật chất ở trung tâm trường mới và các điểm trường . - Trồng cây xanh, trồng hoa, phát quang hàng rào tại các điểm trường. - Xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Kiểm tra công tác y tế (thực hiện công tác bán trú) - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm * Công tác phổ cập: Phối hợp duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 02/2026	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - CBGV, NV học sinh nghỉ tết nguyên đán theo quy định - Tổng hợp, báo cáo, theo dõi số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán -Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch -Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Tuyên truyền phòng tránh các nguy cơ trẻ hay gặp trong dịp tết. - Kiểm tra chuyên đề tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép GD Steam - Kiểm tra việc hoạt động của tổ chuyên môn - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất - Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản, khai thác các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm lớp - Kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán. - XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra quy trình nấu ăn, chia ăn. - Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2025 - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm * Công tác phổ cập: Phối hợp duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 03/2026	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Duy trì số lượng, rèn nề nếp cho trẻ. - Tham gia hội thi “Giáo viên giỏi cấp” cấp huyện năm học 2024 - 2025 - Khảo sát chất lượng giáo viên đợt 2 - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	trang Web, nhóm. - Chỉ đạo các nhóm, lớp kiểm tra vệ sinh, lau chùi đồ dùng đồ chơi sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, thông thoáng phòng lớp. Kiểm tra thiết bị phòng, chữa cháy tại trường. - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Kiểm tra thiết bị phòng, chữa cháy tại trường. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ 05 giáo viên - Kiểm tra công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, ngủ trưa của trẻ - Kiểm tra chuyên đề lồng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, kỹ năng sống vào tổ chức hoạt động. - Dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường. - Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng - Tổ chức chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2025. Tổ chức SHCD: Lồng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam” vào hoạt động. Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. -Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất - Làm lại sân tại điểm trung tâm. - Kiểm tra công tác bán trú. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn TP * Công tác phổ cập: Phối hợp tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết	
Tháng 04/2026	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề - Kiểm tra việc xây dựng góc “Thư viện thân thiện” tại trung tâm	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Kiểm tra chất lượng giáo viên, học sinh cuối học kỳ II, cuối năm. - Đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. Tổ chức hoạt động kể chuyện theo tranh. - Nộp đề tài, NCKH - Lao động vệ sinh các điểm trường - Kiểm tra công tác bán trú. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần phù hợp theo mùa, - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm * Công tác phổ cập: Phối hợp tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMTNT.	
Tháng 05/2025	- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng - Hướng dẫn tổng kết năm học 2025 - 2026; - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Báo cáo tổng kết công tác Y tế trường học. - Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản, khai thác các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm lớp - Kiểm tra chất lượng học sinh cuối năm - Chấm điểm trường học an toàn theo thông tư 45. - Tổng hợp thi đua, xét duyệt, nộp hồ sơ thi đua cuối năm. - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. Tổng hợp kết quả báo cáo. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Kết thúc học kỳ II ngày 25/5/2026 - CBQL, GV đăng ký nhu cầu BDTX năm học 2025 – 2026 - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Kết thúc chương trình 24/5/2026 Điều tra dân số, xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch dự kiến mở lớp năm học 2025 – 2026 - Kiểm kê CSVN, bàn giao CSVN, thiết bị, tài sản cho bản, cho bảo vệ....	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Kiểm tra công tác bán trú - Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần. - Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổng kết năm học, cấp phép cho CBGV,NV * Công tác phổ cập GDMNTE5T: Phối hợp tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT	
Tháng 06/2025	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm. - Hoàn thiện xét thi đua năm học 2025 - 2026. - Lập danh sách GV tham gia bồi dưỡng hè 2026. - Kiểm tra CSVC, công tác bảo quản cơ sở vật chất trong hè 2025 - Phân công trực hè theo quy định và kiểm tra CSVC trong hè 2024. - Chuẩn bị điều tra dân số, xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch dự kiến mở lớp năm học 2025 – 2026 - Kiểm tra CSVC, công tác bảo quản cơ sở vật chất trong hè 2026 - Nghỉ hè	
Tháng 7/2025	- Nghỉ Hè - Thực hiện nhiệm vụ theo văn bản hướng dẫn	

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Họ và tên	Trình độ CM	Nhiệm vụ được giao	Lớp, Bản	Ghi chú
1	Lò Thị Hà	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Mường Mươn	
2	Trần Thị Tâm	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Mường Mươn	
3	Lò Thị Nga	ĐH	Giảng dạy	24-36 Tháng bản Pú Múa	
4	Bùi Thị Hiền	ĐH	Giảng dạy	24-36 Tháng bản Pú Múa	
5	Phạm Thị Thanh Phúc	ĐH	Giảng dạy	18-24Tháng bản Mường Mươn	
6	Hoàng Thị Ngân	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Huổi Vang	
7	Lò Thị Phượng	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Huổi Vang	
8	Vũ Thị Phương Thảo	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Huổi Nhả	
9	Sùng Thị Mai	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Kết Tinh	
10	Lò Thị Hoàng	ĐH	Giảng dạy	18-36 Tháng bản Kết Tinh	

